TIẾT :
Môn: Toán.

LUYỆN TẬP

I/. Mục tiêu:

Giúp học sinh:

+ KT:Biết giải "Bài toán liên quan đến rút về đơn vị".

+KN: Rèn luyện kĩ năng viết và tính giá trị của biểu thức.

+TĐ:Học sinh yêu thích môn toán.

II/. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng lớp

- Học sinh: Vở ly.

III/. Các hoạt động dạy và học:

1.Ổn định tổ chức:1 phút

2.Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung kiến thức	Các hoạt động	
		HĐ của thầy	HĐ của trò
3'	A. Kiểm tra bài cũ * Bài toán: Có 9 thùng hàng như nhau nặng 1359 kg. Hỏi 5 thùng hàng như vậy nặng bao nhiêu ki lô gam?	GV gọi Hs lên bảng chữa bài tập ? Nêu các bước làm bài toán rút về đơn vị? Gv nhận xét và đánh giá.	- 1 Hs lên bảng làm bài - HS #
	B. Bài mới		
1'	1. Giới thiệu bài:	GV ghi đề bài	
34'	2. Luyện tập		
	Bài 1: Tóm tắt: 5 quả trứng: 4500 đồng 3 quả trứng: □ đồng? Giải Giá tiền của 1 quả trứng là: 4500 : 5 = 900 (đồng) Số tiền phải trả cho 3 quả trứng là: 900 × 3 = 2700 (đồng)	- GV gọi Hs đọc đề bài - GV gọi hs xác định yêu cầu đề. - GV chữa bài	- Hs đọc đề bài - HS lên bảng làm bài , cả lớp làm bài vào vở - 1HS

<table>
<tr><td></td><td>Đáp số: 2700 đồng.</td><td>? Muốn tìm số tiền phải trả cho 3 quả trứng làm thế nào?</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td><u>Bài 2</u>: Tóm tắt:
6 căn phòng: 2550 viên gạch
7 căn phòng: □ viên gạch?

Giải
Số viên gạch cần để lát 1 phòng là:
2550 : 6 = 425 (viên)
Số viên gạch cần để lát 7 căn phòng là:
425 × 7 = 2975 (viên được)
Đáp số: 2975 viên gạch.</td><td>- GV gọi Hs đọc đề bài
- GV gọi hs xác định yêu cầu đề.

- GV chữa bài, chốt

? Muốn tìm số gạch lát 7 phòng làm thế nào?
? Nêu các bước rút về đơn vị?</td><td>- Hs đọc đề bài
- HS lên bảng làm bài , cả lớp làm bài vào vở</td></tr>
<tr><td></td><td><u>Bài 3</u>: Số? Một người đi bộ mỗi giờ đi được 4km
<table>
<tr><td>Thời gian đi</td><td>1giờ</td><td>2giờ</td><td>4giờ</td><td>3giờ</td><td>...giờ</td></tr>
<tr><td>Quãng đường đi</td><td>4km</td><td>...km</td><td>...km</td><td>...km</td><td>20km</td></tr>
</table></td><td>- GV gọi Hs đọc đề bài
- GV gọi hs lên bảng
- Gv chốt

? Làm thế nào để biết quãng đường đi trong 3 giờ?
? Làm thế nào để biết 20km đi trong 5 giờ?</td><td>- Hs đọc đề bài
- HS lên bảng làm bài , cả lớp làm bài vào SGK</td></tr>
<tr><td></td><td><u>Bµi 4</u>: Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức.
a) 32 chia 8 nhân 3
32 : 8 × 3 = 4 × 3
= 12
b) 45 nhân 2 nhân 5</td><td>- GV gọi Hs đọc đề bài.
-hướng dẫn học sinh lập biểu thức rồi thực hiện từ trái sang phải.
- GV gọi hs lên bảng
- GV chữa bài , chốt
? Khi thực hiện biểu thức ta cần chú ý điều gì?</td><td>- Hs đọc đề bài
4HS lên bảng làm bài , cả lớp làm bài vào vở</td></tr>
<tr><td>2’</td><td>C. Củng cố dặn dò</td><td>- Nhận xét tiết học
- Về nhà xem trước</td><td>- Hs lắng nghe</td></tr>
</table>

		bài: "Tiền Việt"	

IV. Rút kinh nghiệm bổ sung:

TIẾT :

Môn: Toán.

TIỀN VIỆT NAM

I/. Mục tiêu: Giúp học sinh:

+ **KT**:+Nhận biết các tờ giấy bạc: 2000 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng.

+**KN**: +Bước đầu biết đổi tiền.

+ Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

+TĐ: +Học sinh yêu thích môn toán.

II/. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Các tờ giấy bạc: 2000 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng và các loại đã học.

- Học sinh: Vở bài tập

III/. Các hoạt động dạy và học:

1.Ổn định tổ chức:1 phút

2.Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung kiến thức	Các hoạt động	
		HĐ của thầy	HĐ của trò
4 '	**A. Kiểm tra bài cũ:** * Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức: a/ 125 chia 5 nhân 7 b/ 3252 chia 3 nhân 9 c) 9860 chia 4 nhân 3	+ Gọi 3 em làm bài + GV nhận xét, chữa bài và nhận xét.	- 3 HS
	B. Bài mới		
1'	**1. Giới thiệu bài:**	gv ghi đề bài	
12'	**2. Hình thành kiến thức**		
	❖ Giới thiệu các tờ giấy bạc: 2000 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng. - Trước đây chúng ta đã được làm quen với những loại giấy bạc nào? - Nhận xét những đặc điểm của các	GV giới thiêu Gv gợi ý và yêu cầu	- Hs quan sát và lắng nghe - Hs nêu

	tờ giấy bạc: 2000 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng. + Màu sắc của tờ giấy bạc + Dòng chữ "Hai nghìn đồng" và số 2000 + Dòng chữ "Năm nghìn đồng" và số 5000 + Dòng chữ "Mười nghìn đồng" và số 10.000	hs nêu - GV nêu câu hỏi - GV nêu câu hỏi - Gv chốt ý chính.	 - HS trả lời - HS trả lời
22'	**3. Luyện tập**		
	Bài 1: Trong mỗi chú lợn có bao nhiêu tiền? a) Chú lợn a có số tiền là: 5000 + 200 + 1000 = 6 200 (đồng) b) Chú lợn b có số tiền là: 1000 + 1000 + 1000 + 5000 + 200 + 200 = 8 400 (đồng) c) Chú lợn c có số tiền là: 1000 + 1000 + 1000 + 200 + 200 + 200 + 200 + 200 = 4000 (đồng)	* 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi. + Cả lớp làm bài. + Một em lên bảng chữa bài + HS đổi vở soát bài + GV NX, cho điểm ? Chú lợn nào chứa nhiều tiền nhất? Chú lợn nào chứa ít tiền nhất?	* 1 HS đọc yêu cầu + Cả lớp làm bài. + Một em lên bảng chữa bài + HS đổi vở soát bài + 2HS trả lời
	Bài 2: Phải lấy các tờ giấy bạc nào để được số tiền ở bên phải? 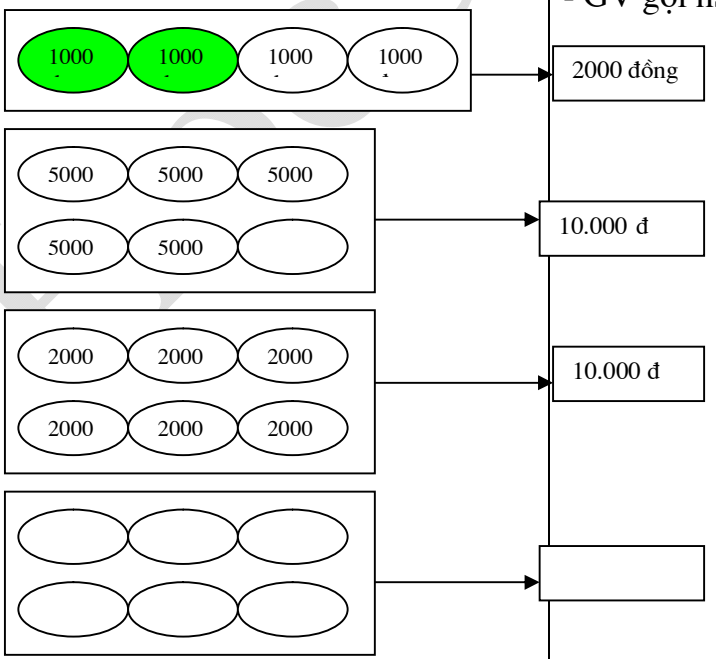	- GV gọi hs đọc đề - GV gọi hs trả lời.	- 1hs đọc đề - 3hs lên bảng làm bài , cả lớp làm vào vở

	Bài 3: Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi sau: a) Trong các đồ vật trên, đồ vật nào có giá tiền ít nhất? Đồ vật nào có giá tiền nhiều nhất? b) Mua một quả bóng và một chiếc bút chì thì hết bao nhiêu tiền? c) Giá tiền một lọ hoa nhiều hơn giá tiền một cái lược là bao nhiêu?	- GV gọi hs đọc đề -hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi. Chữa bài - Gv chốt	- 1hs đọc đề - học sinh trả lời câu hỏi miệng -Cả lớp trả lời viết vào vở.
2’	**C. Củng cố dặn dò** - Nhận xét tiết học	Gv thuyết trình	

IV. Rút kinh nghiệm bổ sung:

Hoc360.net